TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HS-ST
Ngày: 30-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Công Tâm –** Ông **Phạm Xoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Khánh Bình** - Thư ký Tòa án nhân khu vực 1 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tường Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Trần T - Sinh ngày 17.4.2002 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: TDP Q, phường H, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: TDP M, phường H, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thế T1 (sinh năm 1976) và bà Trần Thị Thu T2 (sinh năm 1974); Vợ: Trần Thị Xuân B (sinh năm 2001); Con: Chưa.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 05.12.2023, bị Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Có lời nói khiêu khích, treo ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm người khác" theo Quyết định số 342/QĐ-XPHC-ĐTTH. Chưa chấp hành nộp tiền.

- Ngày 30.10.2024, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 39/2024/QĐ-TA ngày 30.10.2024.

Nhân thân: Ngày 07.01.2020, bị Công an xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC. Chấp hành nộp tiền ngày 04/01/2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15.12.2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam C, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Phùng Văn T3 – sinh năm 1976; Địa chỉ: TDP Đ, phường H, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Ông Huỳnh Bá K – sinh năm 2002; Địa chỉ: TDP Q, phường H, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Trần T đi uống cà phê gặp và quen biết với thanh niên tên "Chồn" (chưa rõ lai lịch) nên có đến chơi tại phòng thuê trọ của người này tại đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vào ngày 08/11/2025, T đến phòng thuê trọ của "Chồn" để rủ đi uống cà phê và khi vào phòng trọ thấy có bộ sử dụng có ma túy đá nên xin "Chồn" một ít ma túy đá, chồn đồng ý thì T cầm nỏ thủy tinh có chứa ma túy đá đem về nhà tại Khu dân cư M, phường H, thành phố Đà Nẵng để sử dụng xong vứt bỏ bộ dụng cụ ở một bãi rác gần nhà.

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 10/11/2025, tại trụ sở Công an phường H, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Công an làm việc với Bùi Trần T là đối tượng đang trong thời hạn theo dõi, quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ 16/10/2025 đến 11/10/2027 theo Quyết định số 693 ngày 16/10/2025 của UBND phường H, thành phố Đà Nẵng và tiến hành lấy nước tiểu của T để kiểm tra (test) có kết quả dương tính ma túy nên phát hiện T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Đồ vật thu giữ: Nước tiểu của Bùi Trần T để giám định chất ma túy

Tại Kết luận giám định số 1348/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Trần T.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSKV1 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Trần T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Bùi Trần T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1348/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Trần T đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về

tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Trần T và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Trần T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Bùi Trần T bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 16/10/2025 đến 11/10/2027 theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của UBND phường H, thành phố Đà Nẵng. Ngày 08/11/2025, Bùi Trần T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà riêng tại Khu dân cư M. Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 10/11/2025, Công an phường H kiểm tra (test), phát hiện T dương tính với ma túy. Tại Kết luận giám định số 1348/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Trần T.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Trần T đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 11/CT-VKSHS, ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Trần T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì phục vụ nhu cầu cá nhân của bản thân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Bùi Trần T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, trong đó đã bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 39/2024/QĐ-TA ngày 30.10.2024.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy đối với 01 chai nhựa chứa mẫu nước tiểu thu của Bùi Trần T và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1348/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ cần phải tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người thanh niên tên "Chồn" (chưa rõ lai lịch) có phòng thuê trọ tại đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng nhưng chưa rõ lai lịch và địa chỉ phòng trọ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Trần T 02 (Hai) năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1348/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/3/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng và Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Đ).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Bùi Trần T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Trinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA